

**BÁO CÁO TỶ LỆ  
AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
PACIFIC BRIDGE**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6
5. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7
6. Bản thuyết minh báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	8 - 24

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng) hoạt động theo Giấy phép số 47/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh,.... Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 100/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2023.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Website : [www.pacificcapital.vn](http://www.pacificcapital.vn)
- Email : [info@pacificcapital.vn](mailto:info@pacificcapital.vn)
- Điện thoại : +84 (028) 3516 1111
- Fax : +84 (028) 3684 1111

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Thanh Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023
Ông Cao Hoài Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Phạm Sơn Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mận	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hoài Vân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024
Bà Khổng Khánh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022

### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Cao Minh Thắng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022).

### Đại diện theo pháp luật

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thanh Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023
Ông Cao Minh Thắng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (sau đây gọi là “các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”) trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Công bố của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo đã được lập và trình bày phù hợp với các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025



**Cao Minh Thắng**  
**Tổng Giám đốc**



Số: 1.0645/25/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 24, Báo cáo này đã được Tổng Giám đốc Công ty lập theo các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (sau đây gọi là “Các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”).

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với Các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận và nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý về các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Các quy định về lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

**Chính sách lập và giới hạn về sử dụng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số II.1 và thuyết minh số III mô tả các quy định áp dụng, các diễn giải và các chính sách lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Đồng thời, như trình bày ở thuyết minh số II.2, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Hồ Văn Tùng**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền



**Nguyễn Quang Châu**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư  
Pacific Bridge  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----

Số: 2603/2025/BC-PBC

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO

Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung Báo cáo.



Đinh Thị Hương Nhung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lệ Thanh  
BP. Kiểm soát nội bộ



Cao Minh Thắng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

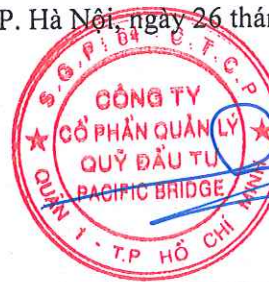
### BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	Giá trị rủi ro/Vốn khả dụng (VND)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	IV	-
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	V	7.115.998.418
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	VI	5.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)		12.115.998.418
5	Vốn khả dụng	VII	25.741.016.326
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4) (%)		212,45%

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Đinh Thị Hương Nhung  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lệ Thanh  
BP. Kiểm soát nội bộ



Cao Minh Thắng  
Tổng Giám đốc

5-C.T.T  
Y  
ƯU HẠN  
TƯ VẤN  
5 CHỈ MẠC

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge hoạt động theo Giấy phép số 47/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh,.... Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 100/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2023.

#### 2. Địa chỉ liên hệ

Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

#### 3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi lần thứ 8 của Công ty ban hành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

#### 4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 26.106.215.034 VND, tổng tài sản là 26.448.190.359 VND.

- Mục tiêu hoạt động:

Hoạt động chính của Công ty là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Cấu trúc:

Công ty không có công ty con, công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

#### 5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 18 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 13 nhân viên). Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 6 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6 nhân viên).

### II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

#### 1. Các văn bản pháp quy áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính ("Thông tư số 91") quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Thông tư số 91 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế cho Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 do Bộ Tài chính ban hành quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày lập báo cáo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

### 2. Mục đích lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty và không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

### 3. Đồng tiền báo cáo

Công ty thực hiện lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bằng Đồng Việt Nam (VND).

### 4. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm (hoặc “năm tài chính”) của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## III. CÁC CHÍNH SÁCH LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### 1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được xác định theo công thức quy định tại Thông tư số 91 như sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng} \times 100\%}{\text{Tổng giá trị rủi ro}}$$

Trong đó, tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động.

### 2. Vốn khả dụng

Theo quy định của Thông tư số 91, vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng chính mười (90) ngày, cụ thể như sau:

- Vốn góp của chủ sở hữu, không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Thặng dư vốn cổ phần, không bao gồm vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Vốn khác của chủ sở hữu;
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái;
- Quỹ đầu tư phát triển;
- Quỹ dự phòng tài chính;
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;
- Số dư các khoản dự phòng suy giảm giá trị tài sản;
- Năm mươi phần trăm (50%) phần giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật (trong trường hợp định giá tăng), hoặc trừ đi toàn bộ phần giá trị giảm đi (trong trường hợp định giá giảm);
- Các khoản giảm trừ (thuyết minh số III.2.1);
- Các khoản tăng thêm (thuyết minh số III.2.2);
- Vốn khác (nếu có).

#### 2.1 Các khoản giảm trừ

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh giảm bởi giá trị các khoản mục sau:

- Cổ phiếu quỹ (nếu có);
- Toàn bộ phần giá trị giảm đi của các khoản đầu tư ghi nhận theo giá trị ghi sổ trên cơ sở chênh lệch giữa giá thị trường và giá trị ghi sổ của tài sản, không bao gồm chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty và chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)**

- Giá trị ký quỹ trong trường hợp Công ty ký quỹ tài sản bảo đảm để ngân hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán khi phát hành chứng quyền có bảo đảm, được xác định là giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng và giá trị tài sản bảo đảm;
- Giá trị tài sản của Công ty được dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ với các tổ chức và cá nhân khác có thời hạn còn lại trên 90 ngày, được xác định là giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng và giá trị tài sản bảo đảm;
- Các tài sản ngắn hạn bao gồm: các khoản trả trước, các khoản phải thu và tạm ứng có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày và các tài sản ngắn hạn khác;
- Các tài sản dài hạn;
- Các khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét (nếu có);
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
  - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty;
  - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;
- Các khoản thiệt hại tính theo giá trị hợp đồng trong trường hợp đối tác đã hoàn toàn mất khả năng thanh toán.

Đối với các khoản mục giảm trừ khỏi vốn khả dụng được bảo đảm bằng tài sản của tổ chức, cá nhân khác, khi xác định phần giảm trừ khỏi vốn khả dụng, Công ty điều chỉnh giảm bớt phần giá trị giảm trừ một khoản bằng giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau:

- Giá trị sổ sách của khoản mục giảm trừ;
- Giá trị tài sản bảo đảm cho khoản mục giảm trừ được xác định bằng: khối lượng tài sản bảo đảm x Giá tài sản x (1 - Hệ số rủi ro thị trường) theo thuyết minh số III.4.3.

Giá thị trường của tài sản được xác định theo quy định của Thông tư số 91. Công ty không tính giá trị các loại rủi ro đối với các chỉ tiêu tài sản đã giảm trừ khỏi vốn khả dụng.

### 2.2 Các khoản tăng thêm

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh tăng thêm bởi giá trị các khoản mục sau:

- Toàn bộ phần giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư, tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị ghi sổ trên cơ sở chênh lệch giữa giá thị trường và giá trị ghi sổ, không bao gồm các chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty và các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày tính toán tỷ lệ an toàn tài chính;
- Các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu, bao gồm: trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi và các công nợ khác đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thỏa mãn tất cả quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 91.

Tổng giá trị các khoản nợ được sử dụng để bổ sung vốn khả dụng tối đa bằng 50% phần vốn chủ sở hữu. Đối với các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu và các khoản nợ đã đăng ký bổ sung vào vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty khấu trừ 20% giá trị ban đầu mỗi năm trong thời gian năm (05) năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và khấu trừ 25% giá trị còn lại mỗi quý trong thời hạn bốn (04) quý cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

### 3. Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường tài sản của Công ty biến động theo chiều hướng bất lợi. Giá trị rủi ro thị trường đối với các tài sản là: tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, quỹ/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán được Công ty xác định khi kết thúc ngày giao dịch theo công thức sau:

$$\text{Giá trị rủi ro thị trường} = \text{Vị thế ròng} \times \text{Giá tài sản} \times \text{Hệ số rủi ro thị trường}$$

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Trong đó, vị thế ròng của chứng khoán là số lượng chứng khoán đang nắm giữ của Công ty tại thời điểm tính toán, sau khi đã điều chỉnh giảm bớt số lượng chứng khoán cho vay và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Các tài sản không được xác định rủi ro thị trường bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ;
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
  - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty;
  - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày kể từ ngày tính toán;
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn;
- Chứng khoán đã được phòng ngừa rủi ro bởi chứng quyền bán hoặc hợp đồng tương lai; chứng quyền bán và hợp đồng quyền bán được dùng để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở.

### 3.1 Hệ số rủi ro thị trường

Hệ số rủi ro thị trường được xác định cho từng khoản mục tài sản theo quy định tại Thông tư số 91.

### 3.2 Giá tài sản

a. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ

Giá trị của tiền VND là số dư tài khoản tiền mặt tại ngày tính toán. Giá trị của tiền bằng ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ bằng giá trị tiền gửi/giá mua cộng lãi lũy kế sử dụng lãi suất thực chưa được thanh toán tới ngày tính toán.

b. Trái phiếu

Giá trị của trái phiếu niêm yết là giá niêm yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng nhiều hơn 2 tuần tính đến ngày tính toán, giá trị của trái phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị đã bao gồm lãi lũy kế sau: giá mua, mệnh giá, giá xác định theo phương pháp nội bộ.

Giá trị của trái phiếu chưa niêm yết là giá trị lớn nhất trong các giá trị đã bao gồm cả lãi lũy kế: giá niêm yết trên hệ thống báo giá do Công ty lựa chọn (nếu có), giá mua, mệnh giá, giá xác định theo phương pháp nội bộ.

c. Cổ phiếu

Giá trị của cổ phiếu niêm yết căn cứ giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá trị của cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom căn cứ giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán.

Trường hợp cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UpCom không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị của cổ phiếu là giá lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, giá mua, giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Trường hợp cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, mệnh giá, giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Giá trị của cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch là giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán không liên quan đến Công ty tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán. Trường hợp cổ phiếu không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán, giá trị cổ phiếu là giá trị tối thiểu trong các giá trị sau: giá từ các báo giá, giá của kỳ báo cáo gần nhất, giá trị sổ sách, giá mua, giá theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất, hoặc giá theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị cổ phần, phần vốn góp khác là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách, giá mua/giá trị vốn góp, giá theo quy định nội bộ của Công ty.

### d. Quỹ/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán

Giá trị quỹ đóng đại chúng là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày tính toán. Trường hợp quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị quỹ được tính bằng (giá trị tài sản ròng của quỹ ("NAV")/1 chứng chỉ quỹ) tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

Giá trị các quỹ/cổ phiếu khác là giá trị theo quy định nội bộ của Công ty.

### 3.3 Giá trị rủi ro thị trường tăng thêm

Giá trị rủi ro thị trường của các tài sản sẽ được điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 15% đến 25% vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ trên 25% trở lên vốn chủ sở hữu của Công ty.

Các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi chứng khoán (nếu có) hoặc lãi của tiền gửi, các khoản tương đương tiền, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá được điều chỉnh tăng thêm vào giá trị tài sản khi xác định rủi ro thị trường.

### 4. Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Giá trị rủi ro thanh toán được xác định khi kết thúc ngày giao dịch của các hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối với hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD; các khoản cho vay đối với các tổ chức và cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng mua bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản có khác tiềm ẩn rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng, được xác định theo công thức:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà Công ty là tổ chức bảo lãnh phát hành chính, giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán.
- Đối với các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản khác quá hạn, chứng khoán chưa nhận chuyển giao đúng hạn, kể cả các chứng khoán, tiền chưa nhận được từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng; các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật đã đáo hạn, giá trị rủi ro thanh toán được xác định theo nguyên tắc:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

### 4.1 Hệ số rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian phù hợp quy định tại Thông tư số 91.

### 4.2 Giá trị tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian phù hợp quy định tại Thông tư số 91.

- a. Hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại cho khách hàng hoặc cho bản thân Công ty

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá thị trường của hợp đồng tính theo nguyên tắc như sau:

STT	Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
1	Tiền gửi có kỳ hạn, khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	Toàn bộ giá trị khoản cho vay
2	Cho vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} - \text{Giá trị tài sản bảo đảm (nếu có)}), 0\}$
3	Vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị tài sản bảo đảm} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng}), 0\}$
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị hợp đồng tính theo giá mua} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường})), 0\}$
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường}) - \text{Giá trị hợp đồng tính theo giá bán}), 0\}$
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	$\text{Max}\{(\text{Số dư nợ} - \text{Giá trị tài sản bảo đảm}), 0\}$

Số dư nợ là giá trị khoản vay, lãi vay và các loại chi phí.

Giá trị tài sản bảo đảm của khách hàng được xác định theo thuyết minh số III.4.3. Trong trường hợp tài sản bảo đảm của khách hàng không có giá tham khảo theo thị trường, thì được xác định theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị của các tài sản được xác định theo thuyết minh số III.3.2.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

## b. Hoạt động giao dịch chứng khoán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng khoán được xác định theo nguyên tắc sau:

STT	Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
A- Đối với các giao dịch bán chứng khoán (bên bán là Công ty hoặc khách hàng của Công ty trong hoạt động môi giới)		
1	Trước thời gian nhận thanh toán	0
2	Sau thời gian nhận thanh toán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp giá thị trường thấp hơn giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp giá thị trường cao hơn giá giao dịch)
B- Đối với các giao dịch mua chứng khoán (bên mua là Công ty hoặc khách hàng của Công ty)		
1	Trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	0
2	Sau thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp giá thị trường thấp hơn giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp giá thị trường cao hơn giá giao dịch)

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+2 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết), hoặc T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n ngày theo thỏa thuận của hai bên).

## c. Các khoản phải thu, trái phiếu đã đáo hạn, các công cụ nợ đã đáo hạn

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá trị khoản phải thu tính theo mệnh giá, cộng thêm các khoản lãi chưa được thanh toán, chi phí có liên quan và trừ đi khoản thanh toán đã thực nhận trước đó (nếu có).

### 4.3 Giảm trừ giá trị tài sản bảo đảm

Công ty điều chỉnh giảm trừ phần giá trị tài sản bảo đảm của đối tác, khách hàng khi xác định tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đối tác, khách hàng có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và tài sản bảo đảm là tiền, các khoản tương đương tiền, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Bộ Tài chính bảo lãnh phát hành;
- Công ty có quyền định đoạt, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng tài sản bảo đảm trong trường hợp đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Giá trị tài sản giảm trừ được xác định như sau:

Giá trị tài sản bảo đảm = Khối lượng tài sản x Giá trị tài sản x (1 - Hệ số rủi ro thị trường)

### 4.4 Giá trị rủi ro thanh toán tăng thêm

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức và cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), trong hạn chiếm từ trên 25% Vốn chủ sở hữu trở lên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

## 4.5 Bù trừ song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán được bù trừ song phương khi:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch;
- Việc bù trừ ròng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

## 5. Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Giá trị rủi ro hoạt động của Công ty được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới thời điểm tính toán, hoặc 20% vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong năm, trừ đi: chi phí khấu hao; chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn, dài hạn và tài sản thế chấp; chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu, chi phí/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản ngắn hạn khác.

## IV. GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				
1	Tiền mặt (VND)	0	180.771.807	-
2	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	0	17.030.476.150	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định: Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD, Trái phiếu chính quyền địa phương	3	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
<b>III. Trái phiếu của Tổ chức tín dụng</b>				
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
<b>IV. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				
7	<b>Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết</b>			
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại trên 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	-	-
8	<b>Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết</b>			
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại	30	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi			
Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35	-	-
Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40	-	-
9 Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10	-	-
10 Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15	-	-
11 Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20	-	-
12 Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30	-	-
13 Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50	-	-
14 Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10	-	-
15 Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30	-	-
16 Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30	-	-
17 Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20	-	-
18 Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25	-	-
19 Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao dịch	40	-	-
20 Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80	-	-
21 Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần.	100	-	-
22 Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
23 Các tài sản đầu tư khác	80	-	-
<b>V. Rủi ro tăng thêm</b>		-	-
<b>Tổng giá trị rủi ro thị trường (I+II+III+IV+V)</b>			-

**V. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN**

	Giá trị rủi ro (VND)
Rủi ro trước thời hạn thanh toán (thuyết minh số V.1)	115.528.335
Rủi ro quá thời hạn thanh toán (thuyết minh số V.2)	-
Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng, giao dịch khác (thuyết minh số V.3)	7.000.470.083
Rủi ro tăng thêm	-
<b>Tổng giá trị rủi ro thanh toán</b>	<b>7.115.998.418</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

**1. Rủi ro trước hạn thanh toán**

Giá trị rủi ro thanh toán cho các khoản mục chưa đến hạn thanh toán được xác định như sau:

Loại hình giao dịch	Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro (VND)					Tổng giá trị rủi ro (VND)	
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%		8%
1	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác (xem thuyết minh số V.1.1)	-	-	-	-	102.482.148	13.046.187	115.528.335
2	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
6	Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>								<b>115.528.335</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được Công ty xác định như sau:

STT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
2	Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6	Các tổ chức và cá nhân khác	8%

**1.1 Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán**

	Giá trị sổ sách (VND)	Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro (VND)
Sở Giao dịch, Trung tâm lưu ký	-	1	-
Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính	1.708.035.794	6	102.482.148
Các tổ chức khác	163.077.334	8	13.046.187
<b>Cộng</b>	<b>1.871.113.128</b>		<b>115.528.335</b>

**2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán**

STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16	-	-
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32	-	-
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48	-	-
4	Từ 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	100	-	-
	<b>Cộng</b>		-	-

**3. Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng, giao dịch khác**

STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
1	Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài các giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư 91/2020/TT-BTC; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với	100	7.000.470.083	7.000.470.083

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
	đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) (Chi tiết từng đối tượng). Khoản tạm ứng chiếm trên 5% vốn chủ sở hữu có thời gian hoàn ứng còn lại dưới 90 ngày (Chi tiết từng đối tượng).			
	<b>Cộng</b>		<b>7.000.470.083</b>	<b>7.000.470.083</b>

**4. Rủi ro tăng thêm**

Không có.

**VI. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2024	2.389.803.845
2	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	17.248.007
3	Tổng chi phí sau khi giảm trừ [(3) = (1) - (2)]	2.372.555.838
4	25% tổng chi phí sau khi giảm trừ [(4) = 25% (3)]	593.138.960
5	20% vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán (25% vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán có nghiệp vụ chứng khoán phái sinh).	5.000.000.000
	<b>Tổng giá trị rủi ro hoạt động (Max{4, 5})</b>	<b>5.000.000.000</b>

**VII. VỐN KHẢ DỤNG**

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
		(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	60.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển (nếu có)	-		
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(33.893.784.966)		
9	Số dự phòng suy giảm giá trị tài sản	-		

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
10	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
11	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính			-
14	Vốn khác (nếu có)	-		
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>26.106.215.034</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>			-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
1	Đầu tư ngắn hạn			-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9			-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 6			-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			-
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>			
1	Phải thu của khách hàng			
	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2	Trả trước cho người bán			-
3	Phải thu hoạt động nghiệp vụ			
	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6	Các khoản phải thu khác			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)**

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		-	
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác		-	
4.1	Tạm ứng			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		-	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		-	
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>			-
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn, kể các phải thu từ hoạt động ủy thác</b>			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc			-
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4	Phải thu dài hạn khác			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>		47.431.983	
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>			-
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
1	Đầu tư vào công ty con			-
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 6			-
3	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài			-
4	Đầu tư dài hạn khác			-
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			-
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>			
1	Chi phí trả trước dài hạn		317.766.725	
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			-
3	Ký quỹ, ký cược dài hạn			-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 6			-
1C	Tổng			365.198.708
Vốn khả dụng = 1A - 1B - 1C				25.741.016.326

### VIII. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 yêu cầu phải được điều chỉnh hay thuyết minh trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**Đinh Thị Hương Nhung**  
Kế toán trưởng

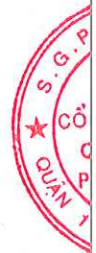
**Nguyễn Thị Lệ Thanh**  
BP. Kiểm soát nội bộ



**Cao Minh Thắng**  
Tổng Giám đốc

**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**  
PLEASE ADD BY YOURSELF

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL  
COMPANY**



# CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the General Director	2 - 3
3. Independent Auditor's Report of Financial Safety Ratio Report	4 - 5
4. Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024	6
5. Summary of Risks and Liquid Capital as at 31 December 2024	7
6. Notes to the Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024	8 - 24

\*\*\*\*\*

64  
CÔ  
PH  
QU  
ACIF  
T.

## STATEMENT OF THE GENERAL DIRECTOR

The General Director of Pacific Bridge Capital Company (hereinafter referred to as “the Company”) presents this statement together with the Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024.

### Business highlights

Pacific Bridge Capital Company (formerly known as Sao Vang Capital Company) has been operating under the License No. 47/UBCK-GP dated 04 March 2009, issued by the State Securities Commission of Vietnam.

During its operation course, the Company has been granted the amended Licenses by the State Securities Commission of Vietnam, regarding the changes in head office’s address, legal representative, supplementation of business lines, etc. Currently, the Company has been operating in accordance with the latest amended License No. 100/GPĐC-UBCK dated 13 December 2023.

### Head office

- Address : 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City
- Website : www.pacificcapital.vn
- Email : info@pacificcapital.vn
- Tel. : +84 (028) 3516 1111
- Fax : +84 (028) 3684 1111

The Company’s principal business activities as in the License are management of securities investment funds, securities investment companies, securities portfolios and securities investment consultancy.

### Board of Management and Executive Board

The Board of Management and the Executive Board of the Company during the year and as at the date of this Report include:

#### *The Board of Management*

Full name	Position	Appointing/resigning date
Mr. Huynh Thanh Hai	Chairman	Appointed on 02 October 2023
Mr. Cao Hoai Thanh	Member	Appointed on 30 December 2022
Mr. Pham Son Tung	Member	Resigned on 14 June 2024
Mr. Nguyen Kim Cuong	Member	Appointed on 14 June 2024

#### *The Supervisory Board*

Full name	Position	Appointing/resigning date
Ms. Nguyen Thi Man	Head of the Board	Appointed on 14 June 2024
Ms. Nguyen Thi Hoai Van	Head of the Board	Resigned on 14 June 2024
Ms. Nguyen Thi Thuy Trang	Member	Appointed on 14 June 2024
Mr. Le Thanh Phong	Member	Resigned on 14 June 2024
Ms. Khong Khanh Huyen	Member	Appointed on 30 December 2022

#### *The General Director*

The Company’s General Director during the year and as at the date of this Report is Mr. Cao Minh Thang (appointed on 30 December 2022).

#### Legal Representatives

Full name	Position	Appointing date
Mr. Huynh Thanh Hai	Chairman	Appointed on 02 October 2023
Mr. Cao Minh Thang	General Director	Appointed on 30 December 2022



**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**  
STATEMENT OF THE GENERAL DIRECTOR (cont.)

---

**Auditors**

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Company's Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024.

**Responsibilities of the General Director**

The General Director is responsible for preparation of the Financial Safety Ratio Report in line with the Circular No. 91/2020/TT-BTC dated 15 November 2020 of the Ministry of Finance regulating financial safety ratio and measures for non-compliance applicable to securities dealing institutions (hereinafter referred to as "Requirements on preparation of Financial Safety Ratio Report") in preparation and presentation of the Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024.

**Declaration of the General Director**

The General Director hereby affirms that the accompanying Financial Safety Ratio Report has been prepared and presented in accordance with the Requirements on preparation of Financial Safety Ratio Report.

Date: 26 March 2025



**Cao Minh Thang**  
General Director



No. 1.0645/25/TC-AC

## INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT OF FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

**To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE GENERAL DIRECTOR  
PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**

We have audited the accompanying Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024 of Pacific Bridge Capital Company (hereinafter referred to as "the Company"), which was prepared on 26 March 2025 (from page 06 to page 24). This Report is prepared by the General Director in accordance with the Circular No. 91/2020/TT-BTC dated 13 November 2021 of the Ministry of Finance regulating financial safety ratio and measures for non-compliance applicable to securities dealing institutions (hereinafter referred to as "Requirements on preparation of Financial Safety Ratio Report").

### Responsibility of the General Director

The Company's General Director is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Financial Safety Ratio Report in accordance with the Requirements on preparation of the Financial Safety Ratio Report; and responsible for such internal control as the Company's General Director determines necessary to enable the preparation and presentation of the Financial Safety Ratio Report that is free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express an opinion on the Financial Safety Ratio Report based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Financial Safety Ratio Report is free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Financial Safety Ratio Report. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Financial Safety Ratio Report, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and true and fair presentation of the Financial Safety Ratio Report in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's General Director, as well as evaluating the overall presentation of the Financial Safety Ratio Report.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

### Opinions of Auditors

In our opinion, the Financial Safety Ratio Report has been prepared and presented in accordance with the Requirements on preparation of the Financial Safety Ratio Report.

**Basis of preparation and restriction of intended use of the Financial Safety Ratio Report**

Without qualifying our opinion above, we would like to draw the readers' attention to Notes No. II.1 and III describing applicable regulations, interpretations and policies for preparation of the Financial Safety Ratio Report. As presented in Note No. II.2, the Financial Safety Ratio Report is prepared in compliance with requirements on preparation and disclosure of information thereof. Therefore, this Report may not be appropriate to use for other purposes.

For and on behalf of  
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.



**Ho Van Tung**

**Partner**

*Audit Practice Registration Certificate No. 0092-2023-008-1*

Authorized Signatory



**Nguyen Quang Chau**

**Auditor**

*Audit Practice Registration Certificate No. 2607-2023-008-1*

Ho Chi Minh City, 26 March 2025

Pacific Bridge Capital Company

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

No. 2603/2025/BC-PBC

Hanoi City, 26 March 2025

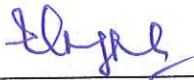
## FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

To: State Securities Commission of Vietnam

We hereby undertake that:

- (1) This Report is prepared based upon the updated figures at the reporting date in accordance with the requirements of the Circular No. 91/2020/TT-BTC dated 13 November 2020 of the Ministry of Finance regulating financial safety ratio and measures for non-compliance applicable to securities dealing organizations;
- (2) The subsequent issues that may cause impacts on the financial position of the Company shall be addressed in the succeeding report;
- (3) We take full responsibility to the law for accuracy and truthfulness of this Report.



**Dinh Thi Huong Nhung**  
Chief Accountant



**Nguyen Thi Le Thanh**  
Internal Controller



**Cao Minh Thang**  
General Director

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**SUMMARY OF RISKS AND LIQUID CAPITAL**

As at 31 December 2024

No.	Items	Note	Risk value/Liquid capital (VND)
1	Total market risk value	IV	-
2	Total settlement risk value	V	7.115.998.418
3	Total operational risk value	VI	5.000.000.000
4	Total risk value (4=1+2+3)		12.115.998.418
5	Liquid capital	VII	25.741.016.326
6	Safety ratio of liquid capital (6=5/4) (%)		212,45%

Hanoi City, 26 March 2025

**Dinh Thi Huong Nhung**  
Chief Accountant

**Nguyen Thi Le Thanh**  
Internal Controller



**Cao Minh Thang**  
General Director

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

---

## NOTES TO THE FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

### I. GENERAL INFORMATION

#### 1. Establishment and Operation License

Pacific Bridge Capital Company has been operating under the License No. 47/UBCK-GP dated 04 March 2009, issued by the State Securities Commission of Vietnam.

During its operation course, the Company has been granted the amended Licenses by the State Securities Commission of Vietnam, regarding the changes in head office's address, legal representative, supplementation of business lines, etc. Currently, the Company has been operating in accordance with the latest amended License No. 100/GPĐC-UBCK dated 13 December 2023.

#### 2. Address

6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City.

#### 3. Charter

The Company's 8<sup>th</sup> amended Charter was issued on 22 May 2023.

#### 4. Business highlights

- **Capital:**  
As at 31 December 2024, total charter capital is VND 60.000.000.000, owner's equity is VND 26.106.215.034 and total assets are VND 26.448.190.359.
- **Objectives:**  
The Company's principal business activities are management of securities investment funds, securities investment companies, securities portfolios and securities investment consultancy.
- **Structure:**  
The Company has no subsidiaries, associates and affiliates.

#### 5. Headcount

As at 31 December 2024, the Company's headcount is 18 (as at 31 December 2023: 13). In which, as at 31 December 2024, there are 6 employees holding fund management practice certificates (as at 31 December 2023: 6).

### II. BASIS FOR REPORT PRESENTATION

#### 1. Applicable legal documents

The Company's Financial Safety Ratio Report is prepared and presented in accordance with the Circular No. 91/2020/TT-BTC dated 13 November 2020 of the Ministry of Finance ("Circular No. 91") regulating financial safety ratio and measures for non-compliance applicable to securities dealing institutions. The Circular No. 91 has taken effect since 01 January 2021 and supersedes the Circular No. 87/2017/TT-BTC dated 15 August 2017 of the Ministry of Finance regulating financial safety ratio and measures for non-compliance applicable to securities dealing institutions.

This Financial Safety Ratio Report is prepared on the basis of the Company's financial figures updated as at the reporting date.

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

---

#### 2. Reporting purposes

The Financial Safety Ratio Report is prepared to comply with regulations on preparation and disclosure of information thereof. Therefore, this Report may not be appropriate to use for other purposes.

#### 3. Currency unit

The Financial Safety Ratio Report is prepared in Vietnamese Dong (VND).

#### 4. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 01 January to 31 December annually.

### III. SIGNIFICANT POLICIES

#### 1. Liquid capital ratio

The liquid capital ratio is calculated according to the formula prescribed in Circular No. 91 as follows:

$$\text{Liquid capital ratio} = \frac{\text{Liquid capital} \times 100\%}{\text{Total risk value}}$$

In which, total risk value is the aggregation of market risk, settlement risk and operational risk.

#### 2. Liquid capital

According to the Circular No. 91, liquid capital is the capital which can be converted into cash within ninety (90) days. Details are as follows:

- Paid-in capital, excluding redeemable preferred shares (if any);
- Share premiums, excluding redeemable preferred shares (if any);
- Other sources of capital;
- Difference on revaluation of assets;
- Exchange difference;
- Investment and development fund;
- Financial reserve fund;
- Other reserves pertaining to equity which are appropriated under law;
- Retained earnings;
- Provisions for impairment of assets;
- Fifty percent (50%) of the increased value of fixed assets which are revalued under law (in case the value of these assets is increased), or subtraction of the whole reduced value (in case the value of these assets is reduced);
- Deductions (Note No. III.2.1);
- Increases (Note No. III.2.2);
- Other capital (if any).

##### 2.1 Deductions

Deductions from the Company's liquid capital include the followings:

- Treasury stocks (if any);
- Total decrease in investments recognized at their carrying value based on difference between market value and carrying value of assets, excluding the securities issued by the Company-related organizations and securities to be restricted from transfer for more than 90 days from the date of calculation;



34  
ÔN  
IÃ  
Y  
FIN  
P

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

- Margin value in case the Company has collaterals for the bank to guarantee payment when issuing covered warrants, the deduction value equals the lower value of payment guarantee value of the bank and collateral value;
- Value of the Company's collateral for obligations to other organizations and individuals with maturity date of more than 90 days, the deduction value equals the lower value of payment guarantee value of the bank and collateral value;
- Current assets including prepayments, receivables and advances with the recoverability period or remaining maturity of more than 90 days and other current assets;
- Non-current assets;
- Amounts mentioned in the qualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinions on the audited and reviewed Financial Statements (if any);
- Securities issued by the Company-related organizations in the following cases:
  - They are parent company, subsidiaries, joint-ventures or associates of the Company;
  - They are parent company, subsidiaries, joint-ventures or associates of the Company's parent company.
- Securities to be restricted from transfer for more than 90 days from the date of calculation;
- Losses calculated according to the contract value in case a partner is totally insolvent.

Upon determining deductions from liquid capital which are covered by collaterals of other organizations and individuals, the deduction value shall be equal to the lower value of:

- Carrying value of the deductions;
- Value of collaterals for deduction which is determined by volume of collaterals x Collateral price x (1 – Market risk coefficient) in line with Note No. III.4.3.

Market price of the collaterals is calculated in accordance with the Circular No. 91. The Company is not required to calculate the value of various risks exposed to assets which have been deducted from liquid capital.

#### 2.2 *Increases*

The increases to the Company's liquid capital include the followings:

- Total surplus value of investments, financial assets recognized at their carrying value based on difference between market value and carrying value of assets, excluding securities issued by the related parties of the Company and securities restricted for transfer with the remaining restriction period of more than 90 days from the date of calculation;
- Debts convertible into equity including convertible bonds, preferred stocks and other debts which are registered with the State Securities Commission of Vietnam to increase liquid capital and satisfy all conditions of Clause 2, Article 7 of the Circular No. 91.

The maximum value of items used to supplement liquid capital is 50% of the Company's owner's equity. For convertible debts and debts registered to supplement liquid capital with the State Securities Commission of Vietnam, the Company deducts 20% of the original value each year during the last five (5) years prior to the maturity/conversion into common shares and deducts 25% of residual value quarterly during the last four (4) quarters prior to maturity/conversion into common shares.

#### 3. *Market risk value*

Market risk value is the value equivalent to a loss which may occur when the market value of the Company's assets adversely fluctuates. The market risk value of assets which are cash and cash equivalents, money market instruments, bonds, stocks, funds/stocks of securities investment companies is calculated by the Company at the end of the transaction date according to the following formula:

$$\text{Market risk value} = \text{Net position} \times \text{Asset price} \times \text{Market risk coefficient}$$

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

---

In which, net position is the quantity of securities currently held by the Company at the reporting date, after deducting the number of lent-out securities while the number of borrowed securities is increased in accordance with regulations of law.

The market risk value is not determined for the following assets:

- Treasury stocks;
- Securities issued by the Company's related parties in the following cases:
  - They are parent company, subsidiaries, joint-ventures or associates of the Company;
  - They are parent company, subsidiaries, joint-ventures or associates of the Company's parent company.
- Securities to be restricted from transfer for more than ninety (90) days from the date of calculation;
- Due bonds, debt instruments and valuable papers on the monetary market;
- The securities that have been prevented from risks with call warrant or future contract. The call warrant and warrant agreement shall be used for preventing risks from underlying securities.

#### 4.1 *Market risk coefficient*

Market risk coefficient is determined for each asset item in line with the Circular No. 91.

#### 4.2 *Asset value*

##### a. Cash and cash equivalents, money market instruments

Value of cash in VND is cash balance at the calculation date while that in foreign currencies is value converted into VND at current exchange rate announced by credit institutions that are permitted to trade in foreign currencies at the calculation date.

Value of term deposit and money market instruments is value of deposits/purchase price, plus accrued unpaid interest at actual interest rate at the calculation date.

##### b. Bonds

Value of listed bonds is the average quoted price on the Stock Exchange on the latest trading date, plus accrued interest. In case bonds are not traded in more than two (2) weeks prior to the calculation date, the value of bonds is the maximum value of the followings: purchase price, face value, internal valuation price, including accrued interest.

Value of unlisted bonds is the maximum value of the followings: quoted price (if any) on quotation systems selected by the Company, purchase price, face value, internal valuation price, including accrued interest.

##### c. Stock

Value of stocks listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange and the Hanoi Stock Exchange is the closing price on the latest trading date prior to the calculation date.

Value of stocks of public companies that have been registered for trading on the UpCom is the closing price on the latest trading date prior to the valuation date.

In case there is no transaction of stocks on the UpCom during a period of more than two (2) weeks prior to the calculation, the value of stocks is the highest value of the following values: book value, purchase price and internal valuation price.

For stocks which are suspended or delisted, or cancelled, their value is the highest value of the following values: book value, face value and internal valuation price.

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

---

Value of stocks which have been registered or deposited but have not been listed or registered for trading yet is the average value determined on the basis of quoted prices of at least three (3) securities companies that are not related to the Company on the latest trading day prior to the valuation date. In case it is unable to obtain quoted prices from at least 3 securities companies, value of stocks is the lowest value of the following values: price determined on the basis of quoted price, price announced on the latest reporting period, book value, purchase price and price determined by applying internal regulations of the Company.

Value of stocks of issuers that are under dissolution or bankruptcy is 80% of the liquidation value of such stocks determined at the latest balance sheet date, or price determined by employing the internal method of the Company.

Value of other shares or stakes is the highest value of the following values: book value; purchase price/value of contributed capital and price determined by applying the internal regulations of the Company.

d. Funds/stocks of securities investment companies

Value of public closed-end fund is the closing price on the latest trading date prior to the valuation date. In case there is no transaction over a period longer than two (2) weeks prior to the valuation date, the price is net asset value (“NAV”)/fund certificate on the last reporting period prior to the date of calculation.

Value of other funds/stocks is determined under the Company’s internal regulations.

#### 4.3 Incremental market risk value

The market risk value of each asset shall be increased in case the Company invests too much in such asset, except for the securities underwritten in the form of firm commitment, Government bonds and Government-guaranteed bonds. This value shall be increased according to the following principles:

- Increased by 10% in case the total investment accounts for from more than 10% to 15% of the Company’s equity;
- Increased by 20% in case the total investment accounts for from more than 15% to 25% of the Company’s equity;
- Increased by 30% in case the total investment accounts for more than 25% of the Company’s equity.

The Company shall aggregate dividends, bond yields and value of preferred rights (if any), or interest on deposits, cash equivalents, negotiable instruments and valuable papers with the asset price upon determination of market risk value.

#### 4. Settlement risk value

Settlement risk value is the value equivalent to a loss which may occur when a partner fails to settle or transfer assets on schedule as committed. At the end of a trading day, the settlement risk value of the following contracts and transactions are determined as follows:

- For term deposits at credit institutions; loans given to other organizations and individuals; securities borrowing agreement in accordance with regulations of law, securities sale contracts which contain commitments to redeem securities in accordance with regulations of law, securities margin lending and purchase contracts in accordance with regulations of law, receivables, other receivables, other current assets with potential risk, the settlement risk value before the deadline for transfer of securities, cash and contract liquidation shall be determined as follows:  
Settlement risk value = Settlement risk coefficient by partner x Value of assets with potential settlement risk

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

- For commitment underwriting agreement signed with other organizations in an underwriting syndicate in which the Company is the principal underwriter, the settlement risk value equals 30% of the remaining value of unpaid underwriting agreements.
- For overdue receivables, other overdue receivables and current assets, securities that are yet to be transferred on schedule, including securities and cash that are yet to be received from term deposits at credit institutions, loans given to other organizations and individuals, securities borrowing agreement in accordance with regulations of law, securities sale contracts which contain commitments to redeem securities in accordance with regulations of law, securities margin lending and purchase contracts in accordance with regulations of law, the settlement risk value shall be determined according to the following rules:

Settlement risk value = Settlement risk coefficient by time x Value of assets with potential settlement risk

#### 4.1 Settlement risk coefficient

Settlement risk coefficient by partner and by time is specified in the Circular No. 91.

#### 4.2 Value of assets exposed to settlement risk

Settlement risk coefficient is determined based on the type of counterparties and overdue period as specified in the Circular No. 91.

#### a. Securities borrowing, securities lending, margin trading, resale to clients and the Company itself

Value of assets exposed to settlement risk is the market value of the agreements as follows:

No.	Type of transactions	Value of assets exposed to settlement risk
1	Term deposits, unsecured loans given	The entire value of loan
2	Securities lending	Max{(Market value of the contract - Value of collateral (if any)),0}
3	Securities borrowing	Max{(Value of collateral - Market value of the contract),0}
4	Securities purchase contracts with resale commitment	Max{(Contract value calculated according to the purchase price - Market value of the contract x (1 - Market risk coefficient)),0}
5	Securities sale contracts with redemption commitment	Max{(Market value of the contract x (1 - Market risk coefficient) - Contract value at the selling price),0}
6	Margin lending and purchase contracts (for clients taking loans to purchase securities)/Business agreements with the same nature	Max{(Debit balance - Value of collateral),0}

The debit balance includes the loan value, loan interest and costs.

Collateral value is determined in Note No. III.4.3. In case there is no referencing market price for collateral, it shall be determined by the internal valuation method of the Company.

Value of assets is determined in Note No. III.3.2.

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

#### b. Securities trading

Value of assets exposed to settlement risk in securities trading is determined as follows:

No.	Period	Value of assets exposed to settlement risk
A- Regarding securities sale (the seller is the Company or its client during brokerage activity)		
1	Before payment receipt	0
2	After the payment receipt	Market value of the contract (in case the market price is lower than the trading price)
		0 (in case the market price is higher than the trading price)
B- Regarding securities purchase (the buyer is the Company or its client)		
1	Before the period of securities transfer	0
2	After the period of securities transfer	Market value of the contract (in case the market price is lower than the trading price)
		0 (in case the market price is higher than the trading price)

The period of securities payment/transfer is T+2 (applicable to listed stocks), T+1 (applicable to listed bonds) or T+n (applicable to the transactions that are traded outside the trading system in n days as agreed upon by both parties).

#### c. Receivables, mature bonds and due debt instruments

Value of assets with potential settlement risk is the value of receivables calculated according to their par value plus unpaid interest and related expenses, and less actually received payments (if any).

#### 4.3 Deduction of value of collaterals

The Company may decrease the value of collaterals of its partners and clients upon determination of the value of assets with potential settlement risk if these contracts and transactions satisfy the following conditions:

- Partners and clients provide collaterals to ensure the fulfillment of their obligations and these collaterals are cash, cash equivalents, valuable papers and negotiable instruments on the monetary market or securities listed or registered for trading on the Stock Exchange, Government bonds and bonds underwritten by the Ministry of Finance;
- The Company may dispose of, manage, use and transfer collaterals in case its partners fail to fulfill the settlement obligation within the time limit under the contracts.

Value of collaterals to be deducted shall be determined as follows:

Value of collateral = Volume of assets x Asset price x (1 - Market risk coefficient)

#### 4.4 Increase in settlement risk value

The settlement risk value shall be increased in the following cases:

- Increased by 10% in case the value of loan given to an organization, individual and related group (if any) accounts for from more than 10% to 15% of the equity;
- Increased by 20% in case the value of loan given to an organization, individual and related group (if any) accounts for from more than 15% to 25% of the equity;
- Increased by 30% in case the value of loan given to an organization, individual and related group (if any), or an individual and parties related to him/her (if any) accounts for more than 25% of the equity.

## PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

### FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT

As at 31 December 2024

#### Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

#### 4.5 Mutual offsetting of the asset value with potential settlement risk

The asset value with potential settlement risk shall be made mutual offsetting if:

- The settlement risk is related to the same partner;
- The settlement risk arises during the same type of transaction;
- The mutual offsetting has been agreed upon in writing by the parties.

#### 5. Operational risk value

Operational risk value means a value equivalent to a loss likely to be incurred due to a technical, systematic or professional procedure breakdown or a human error in the course of performance, or due to working capital shortages resulting from investment costs or losses or for other objective reasons.

The operational risk of the Company is either 25% of the Company's operating costs in twelve (12) months by the time of calculation or 20% of the legal capital, whichever is greater.

The operating cost of the Company equals the total costs incurred during the year, minus: depreciated cost; cost/reversal of provision for impairment of current/non-current financial assets and collateral; cost/reversal of provision for impairment of receivables; cost/reversal of provision for impairment of other current financial assets.

## IV. MARKET RISK VALUE

Investment portfolio		Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
<b>I. Cash and cash equivalents, monetary market instruments</b>				
1	Cash on hand (VND)	0	180.771.807	-
2	Bank deposits for the Company's operations	0	17.030.476.150	-
3	Valuable papers, negotiable instruments on the monetary market, deposit certificates	0	-	-
<b>II. Government bonds</b>				
4	Zero-coupon Government bonds	0	-	-
5	Coupon Government bonds: Government bonds (including previously issued public bonds and project bonds), Government bonds in OECD countries or guaranteed by Government or Central Banks of these countries, bonds issued by international organizations including IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB and EBRD, municipal bonds	3	-	-

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

Investment portfolio		Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
<b>III. Bonds of credit institutions</b>				
6	Bonds of credit institutions with a maturity of less than 1 year, including convertible bonds	3	-	-
	Bonds of credit institutions with a maturity of from 1 to less than 3 years, including convertible bonds	8	-	-
	Bonds of credit institutions with a maturity of from 3 to less than 5 years, including convertible bonds	10	-	-
	Bonds of credit institutions with a maturity of at least 5 years, including convertible bonds	15	-	-
<b>IV. Corporate bonds</b>				
7	<b>Listed corporate bonds</b>			
	Listed bonds with a maturity of less than 1 year, including convertible bonds	8	-	-
	Listed bonds with a maturity of from 1 to less than 3 years, including convertible bonds	10	-	-
	Listed bonds with a maturity of from 3 to less than 5 years, including convertible bonds	15	-	-
	Listed bonds with a maturity of at least 5 years, including convertible bonds	20	-	-
8	<b>Unlisted corporate bonds</b>			
	Unlisted bonds issued by listed companies with a maturity of less than 1 year, including convertible bonds	15	-	-
	Unlisted bonds issued by listed companies with a maturity of from 1 to less than 3 years, including convertible bonds	20	-	-
	Unlisted bonds issued by listed companies with a maturity of from 3 to less than 5 years, including convertible bonds	25	-	-
	Unlisted bonds issued by listed companies with a maturity of at least 5 years, including convertible bonds	30	-	-
	Unlisted bonds issued by other companies with a maturity of less than 1 year, including convertible bonds	25	-	-
	Unlisted bonds issued by other companies with a maturity of from 1 to	30	-	-

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

Investment portfolio	Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
less than 3 years, including convertible bonds			
Unlisted bonds issued by other companies with a maturity of from 3 to less than 5 years, including convertible bonds	35	-	-
Unlisted bonds issued by other companies with a maturity of at least 5 years, including convertible bonds	40	-	-
9 Common stocks and preferred stocks of the listed organizations at the Ho Chi Minh City Stock Exchange; open-ended fund certificates	10	-	-
10 Common stocks and preferred stocks of the listed organizations at the Hanoi Stock Exchange	15	-	-
11 Common stocks and preferred stocks of public companies that are yet to be listed or registered for trading on the UpCom	20	-	-
12 Common stocks and preferred stocks of public companies that have been registered deposit but are yet to be listed or registered for trading; stocks that are in the initial public offering (IPO)	30	-	-
13 Stocks of other public companies	50	-	-
14 Public funds, including public investment companies	10	-	-
15 Member funds, separate investment companies	30	-	-
16 Securities of unlisted public companies subject to warning due to the late disclosure of information on audited/reviewed Financial Statements, as prescribed	30	-	-
17 Listed securities in warning	20	-	-
18 Controlled listed securities	25	-	-
19 Securities suspended from trading	40	-	-
20 Delisted or canceled securities	80	-	-
21 Stocks and bonds of non-public companies of which the latest Financial Statements have not been audited up to the reporting date or the audited Financial Statements on which the Auditor's Report with adverse opinion,	100	-	-

315-C  
 TY  
 HUU  
 A TU  
 C  
 100

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

Investment portfolio		Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
	disclaimer of opinion or qualified opinion is released.			
22	Shares, stakes and other types of securities	80	-	-
23	Other investment assets	80	-	-
<b>V. Incremental risk</b>			-	-
<b>Total market risk value (I+II+III+IV+V)</b>				-

**V. SETTLEMENT RISK VALUE**

	Risk value (VND)
Risk before the maturity (Note No. V.1)	115.528.335
Risk after the maturity (Note No. V.2)	-
Risk from advances, contracts, other transactions (Note No. V.3)	7.000.470.083
Incremental risk	-
<b>Total settlement risk value</b>	<b>7.115.998.418</b>



CÔNG TY  
 PHÁP NHÂN  
 QUẢN LÝ  
 PACIFIC BRIDGE  
 CAPITAL COMPANY  
 HANOI, VIETNAM

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

**1. Risk before the maturity**

Settlement risk value of items which do not fall due is determined as follows:

Types of transactions	Risk coefficient (%)	Risk value (VND)					Total risk value (VND)	
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%		8%
1	Term deposits, deposit certificates, loans without collateral, and receivables from the securities trading and securities services and other items with potential settlement risk (Note No. V.1.1)	-	-	-	-	102.482.148	13.046.187	115.528.335
2	Securities lending/Business agreements with the same nature	-	-	-	-	-	-	-
3	Securities borrowing/Business agreements with the same nature	-	-	-	-	-	-	-
4	Securities purchase contract with a resale commitment/Business agreements with the same nature	-	-	-	-	-	-	-
5	Securities sale contract with a redemption commitment/Business agreements with the same nature	-	-	-	-	-	-	-
6	Margin lending and purchase contracts (for clients taking loans to purchase securities)/Business agreements with the same nature	-	-	-	-	-	-	-
<b>Total risk before the maturity</b>								<b>115.528.335</b>

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)

Details of settlement risk coefficient based on the type of counterparties are determined as follows:

No.	Partner	Settlement risk coefficient
1	The Government, the issuers guaranteed by the Government, Government and Central Banks of OECD countries; People's Committees of provinces and central-affiliated cities;	0%
2	Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation	0,8%
3	Credit institutions, financial institutions, securities-trading organizations that are established in the OECD countries and have credit coefficient satisfying other conditions according to the internal regulations of the securities-trading organization	3,2%
4	Credit institutions, financial institutions, securities-trading organizations that are established outside or in the OECD countries and fail to satisfy other conditions according to the internal regulation of the Company	4,8%
5	Credit institutions, financial institutions, securities-trading organizations, securities investment funds, securities investment companies that are established and operate in Vietnam	6%
6	Other organizations and individuals	8%

1.1 *Term deposits, loans without collateral, and receivables from the securities trading and securities services*

	Carrying value (VND)	Risk coefficient (%)	Risk value (VND)
Stock Exchange, Vietnam Securities Depository	-	1	-
Credit institutions, financial institutions	1.708.035.794	6	102.482.148
Other organizations	163.077.334	8	13.046.187
<b>Total</b>	<b>1.871.113.128</b>		<b>115.528.335</b>

2. **Risk after the maturity**

No.	Overdue period	Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
1	From 0 to 15 days after the date of settlement, securities handover	16	-	-
2	From 16 to 30 days after the date of settlement, securities handover	32	-	-
3	From 31 to 60 days after the date of settlement, securities handover	48	-	-
4	From 60 days and more after the date of settlement, securities handover	100	-	-
	<b>Total</b>		-	-

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)****3. Risk from advances, contracts, other transactions**

No.	Overdue period	Risk coefficient (%)	Risk scale (VND)	Risk value (VND)
1	Contracts, transactions, capital usage other than transactions and contracts recorded in points a, b, c, d, e, g, Clause 1, Article 10 of Circular No. 91/2020/TT-BTC; Receivables from debt trading with partners other than Vietnam Asset Management Company (VAMC), Vietnam Debt and Asset Trading Corporation (DATC) (Details for each object). Advances accounting for more than 5% of owner's equity with a remaining repayment period of less than 90 days (Details for each subject).	100	7.000.470.083	7.000.470.083
	<b>Total</b>		<b>7.000.470.083</b>	<b>7.000.470.083</b>

**4. Incremental risk**

None.

**VI. OPERATIONAL RISK VALUE**

No.	Items	Value (VND)
1	Total of operating costs incurred within 12 months up to December 2024	2.389.803.845
2	Amounts deducted from the total costs (depreciation)	17.248.007
3	Total cost after deduction [(3) = (1) - (2)]	2.372.555.838
4	25% of total cost after deduction [(4) = 25% (3)]	593.138.960
5	20% of the minimum legal capital for securities-trading organizations (25% of the minimum charter capital for securities-trading organizations with derivative securities transactions).	5.000.000.000
	<b>Total operational risk value (Max{4, 5})</b>	<b>5.000.000.000</b>

**VII. LIQUID CAPITAL**

No.	Contents	Liquid capital		
		Liquid capital (VND)	Decrease (VND)	Increase (VND)
		(1)	(2)	(3)
1	Capital, excluding redeemable preferred shares (if any)	60.000.000.000		
2	Share premiums, excluding redeemable preferred shares (if any)	-		
3	Treasury stocks	-		

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

No.	Contents	Liquid capital		
		Liquid capital (VND)	Decrease (VND)	Increase (VND)
4	Additional reserve fund of charter capital (if any)	-		
5	Investment and development fund (if any)	-		
6	Operational risk and financial reserve funds	-		
7	Other funds	-		
8	Retained earnings/(losses)	(33.893.784.966)		
9	Unused provisions for impairment of assets	-		
10	Difference due to revaluation of fixed assets	-		
11	Exchange difference	-		
12	Convertible debts			-
13	Total decrease or increase of the securities in financial investment target		-	-
14	Other capital (if any)	-		
<b>1A</b>	<b>Total</b>			<b>26.106.215.034</b>
<b>I</b>	<b>Cash and cash equivalents</b>		-	
<b>II</b>	<b>Short-term financial investments</b>			
1	Short-term investments		-	
	- Securities with potential market risk as prescribed in Clause 2, Article 9		-	
	- Securities deducted from liquid capital as prescribed in Clause 5, Article 6		-	
2	Provisions for devaluation of short-term investments		-	
<b>III</b>	<b>Short-term receivables, including receivables for trust activities</b>			
1	Trade receivables			
	- Trade receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Trade receivables with a maturity of more than 90 days		-	
2	Prepayments to suppliers		-	
3	Receivables for business operations			
	- Receivables for business operations with a maturity of 90 days or less			
	- Receivables for business operations with a maturity of more than 90 days		-	
4	Short-term inter-company receivables			
	- Inter-company receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Inter-company receivables with a maturity of more than 90 days		-	
5	Receivables for securities transactions			
	- Receivables for securities transactions with a maturity of 90 days or less			
	- Receivables for securities transactions with a maturity of more than 90 days		-	

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**

Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

No.	Contents	Liquid capital		
		Liquid capital (VND)	Decrease (VND)	Increase (VND)
6	Other receivables			
	- Receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Receivables with a maturity of more than 90 days		-	
7	Allowance for short-term doubtful debts		-	
<b>IV</b>	<b>Inventories</b>		-	
<b>V</b>	<b>Other current assets</b>			
1	Short-term prepaid expenses		-	
2	Deductible VAT		-	
3	Taxes and other receivables from the State			
4	Other current assets		-	
4.1	Advances			
	- Advances that may be returned after 90 days or less			
	- Advances that may be returned after more than 90 days		-	
4.2	Other current assets		-	
<b>1B</b>	<b>Total</b>			-
<b>I</b>	<b>Long-term receivables, including receivables for trust activities</b>			
1	Long-term trade receivables			
	- Long-term trade receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Long-term trade receivables with a maturity of more than 90 days		-	
2	Working capital in affiliates		-	
3	Long-term inter-company receivables			
	- Long-term inter-company receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Long-term inter-company receivables with a maturity of more than 90 days		-	
4	Other long-term receivables			
	- Other long-term receivables with a maturity of 90 days or less			
	- Other long-term receivables with a maturity of more than 90 days		-	
5	Allowance for long-term doubtful debts		-	
<b>II</b>	<b>Fixed assets</b>		47,431,983	
<b>III</b>	<b>Investment properties</b>		-	
<b>IV</b>	<b>Long-term financial investments</b>			
1	Investments in subsidiaries		-	
2	Long-term securities investments			
	- Securities with potential market risk as prescribed in Clause 2, Article 9			
	- Securities deducted from liquid capital as prescribed in Clause 5, Article 6		-	
3	Long-term overseas investments		-	
4	Other long-term investments		-	

**PACIFIC BRIDGE CAPITAL COMPANY**Address: 6<sup>th</sup> Floor, No. 389 De La Thanh Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi City**FINANCIAL SAFETY RATIO REPORT**

As at 31 December 2024

**Notes to the Financial Safety Ratio Report (cont.)**

No.	Contents	Liquid capital		
		Liquid capital (VND)	Decrease (VND)	Increase (VND)
5	Provisions for devaluation of long-term financial investments		-	
V	<b>Other non-current assets</b>			
1	Long-term prepaid expenses		317.766.725	
2	Deferred income tax assets		-	
3	Long-term mortgages, deposits		-	
	The assets are the amounts that are mentioned in the qualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinions in the audited and reviewed Financial Statements but yet to be deducted as prescribed in Article 6		-	
1C	<b>Total</b>			<b>365.198.708</b>
	<b>Liquid capital = 1A - 1B - 1C</b>			<b>25.741.016.326</b>

**VIII. SUBSEQUENT EVENTS**

There are no material events after 31 December 2024 which are required adjustments or disclosures in the Financial Safety Ratio Report as at 31 December 2024.

Hanoi City, 26 March 2025



**Dinh Thi Huong Nhung**  
Chief Accountant



**Nguyen Thi Le Thanh**  
Internal Controller



**Cao Minh Thang**  
General Director